

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Công dân
Trình độ: Đại học

Khóa: 2025
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khởi kiến thức: GIAO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	32021429	Logic học	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21231902	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21231902	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21231902	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khởi kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			31	307	158		
16	31838010	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	30	15	31641231*	
17	31838004	Pháp luật về quyền con người	3	30	15		
18	31632014	Đạo đức học	3	30	15		
19	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
20	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
21	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	2	22	8		
22	31641230	Kinh tế học	4	37	23		
23	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
24	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15	32031255	
Học phần tự chọn			4	44	16		
25	31828012	Pháp luật về an ninh mạng	2	22	8		
26	31828092	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
Khởi kiến thức: COT LỖI NGÀNH			55	427	518		
27	31838014	Pháp luật về dân số và hôn nhân gia đình	3	30	15		
28	31631030	Tài chính - tiền tệ	3	30	15	31641230	
29	31631027	Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	15	30		
30	31631026	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	30	15		
31	31641017	Nghịệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội	4	25	35		
32	31621236	Luật quốc tế	2	22	8		
33	31641233	Giáo dục pháp luật 2	4	37	23		
34	31641232	Giáo dục pháp luật 1	4	37	23		
35	31621849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
36	31838019	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở trường phổ thông	3	15	30		
37	31838018	Kinh tế quốc tế	3	30	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
38	31828015	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	22	8		
39	31838013	Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông	3	30	15		
Học phần tự chọn			16	104	226		
40	31828456	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	22	8		
41	31828017	Tài chính cá nhân	2	22	8		
42	31838016	Pháp luật về lao động và an sinh xã hội	3	30	15		
44	31831116	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15		
43	31661061	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
Khởi kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			37	222	423		
45	31622035	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân	2	15	15		
46	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
47	31631693	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục công dân	3	23	22	32031255	
48	31621032	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Giáo dục công dân	2	15	15		
49	31621039	Phát triển chương trình môn Giáo dục công dân ở phổ thông	2	15	15	31631693	
50	31641040	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	4	15	45	31631693*	
51	31641041	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	4	15	45		
52	31621059	Kiểm tập sư phạm	2	0	60		
53	31641060	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621059	
54	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
Học phần tự chọn			9	81	54		
55	31838256	Kỹ năng nghiên cứu và tư vấn pháp luật	3	15	30		
56	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
57	31621037	Công dân toàn cầu	2	22	8		
58	31621038	Phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới	2	22	8		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO			149	1260	1185		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110	896	874		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			20				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

[Signature]
Phan Thị Nhật Tân

TRƯỞNG KHOA

[Signature]
Nguyễn Duy Phương

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Công dân

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	2	22	8		
	31632014	Đạo đức học	3	30	15		
	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
	32021429	Logic học	2	22	8		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	143	67		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	31838010	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	30	15	31641231*	
	31838004	Pháp luật về quyền con người	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	75		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31838013	Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	8	82	38		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21231902	
	31641230	Kinh tế học	4	37	23		
	31641232	Giáo dục pháp luật 1	4	37	23		
		Học phần tự chọn					
	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
	31828456	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	140	70		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21231902	
	31631030	Tài chính - tiền tệ	3	30	15	31641230	
	31641233	Giáo dục pháp luật 2	4	37	23		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15	32031255	
		Học phần tự chọn					
	31828017	Tài chính cá nhân	2	22	8		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	170	70		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21231902	
	31621039	Phát triển chương trình môn Giáo dục công dân ở phổ thông	2	15	15	31631693	
	31631026	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	30	15		
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
		Học phần tự chọn					
	31838016	Pháp luật về lao động và an sinh xã hội	3	30	15		
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	170	70		



Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	31631027	Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	15	30		
	31631693	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục công dân	3	23	22	32031255	
	31828015	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	22	8		
	31838018	Kinh tế quốc tế	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31621037	Công dân toàn cầu	2	22	8		
	31828092	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	134	91		
8	31641017	Nghịệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội	4	25	35		
	31641040	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	4	15	45	31631693*	
	31838014	Pháp luật về dân số và hôn nhân gia đình	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31621038	Phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới	2	22	8		
	31838256	Kỹ năng nghiên cứu và tư vấn pháp luật	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	107	123		
9	31621849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31641041	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	4	15	45		
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31828012	Pháp luật về an ninh mạng	2	22	8		
	31831116	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	97	143		
10	31621032	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Giáo dục công dân	2	15	15		
	31621059	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	31621236	Luật quốc tế	2	22	8		
	31622035	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân	2	15	15		
	31838019	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở trường phổ thông	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	11	67	128		
11	31641060	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621059	
		Học phần tự chọn					
	31661061	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

(Chữ ký)
Phan Thị Nhật Tài

TRƯỞNG KHOA

(Chữ ký)
Nguyễn Duy Phương

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



(Chữ ký)
TS. Phan Đức Tuấn